

GIỚI THIỆU NỘI DUNG CỦA LUẬT THỦ ĐÔ

Ngày 23/4/2026, Quốc hội đã thông qua Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2026. Luật số 02/2026/QH16 được ban hành có những nội dung cơ bản như sau:

MỞ ĐẦU

Thực hiện các chủ trương của Đảng về xây dựng, phát triển Thủ đô trong văn kiện Đại hội XIV và Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 về xây dựng và phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên mới; 09 nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2025-2030; các chỉ đạo của Bộ Chính trị và kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về rà soát, sửa đổi Luật Thủ đô; Chương trình lập pháp năm 2026 của Quốc hội, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành đánh giá tình hình thực hiện Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 thay thế Luật Thủ đô số 39/2024/QH15.

Chiều ngày 23/4/2026, Quốc hội đã thông qua Luật Thủ đô với 488/492 đại biểu Quốc hội tham gia biểu quyết tán thành (chiếm tỷ lệ 99,2% số đại biểu tham gia biểu quyết, 97,6% tổng số đại biểu Quốc hội). Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026 (riêng quy định tại khoản 4 Điều 8 và khoản 6 Điều 36 của Luật có hiệu lực thi hành từ ngày Luật được thông qua).

Việc ban hành Luật không chỉ nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn thể chế, khơi thông nguồn lực phát triển, mà còn góp phần hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị hiện đại, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, phát huy vai trò dẫn dắt phát triển của Hà Nội đối với vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước.

A. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VÀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT THỦ ĐÔ

I. Cơ sở chính trị, pháp lý

Việc xây dựng và ban hành Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 trước hết xuất phát từ yêu cầu thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn phát triển mới của đất nước. Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đã xác định rõ yêu cầu tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đổi mới mô hình quản trị quốc gia, xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Đối với Thủ đô Hà Nội, Đảng xác định cần xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội nhằm phát huy vai trò là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ và hội nhập quốc tế.

Đặc biệt, Nghị quyết số 02-NQ/TW về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới đã xác định rõ yêu cầu “xác lập thể chế đặc thù, vượt trội; phân cấp, phân quyền triệt để, toàn diện; bảo đảm Thủ đô có đủ thẩm quyền, công cụ và nguồn lực để chủ động quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện đối với các vấn đề phát triển của Thủ đô”. Đây là định hướng chính trị có ý nghĩa nền tảng cho việc xây dựng Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã yêu cầu chuyển mạnh tư duy xây dựng pháp luật từ “quản lý” sang “kiến tạo phát triển”, tăng cường tính ổn định, khả thi và tính mở của hệ thống pháp luật. Việc xây dựng Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 theo hướng chỉ quy định các nguyên tắc khung, tăng cường trao quyền chủ động cho chính quyền Thành phố chính là sự thể chế hóa trực tiếp tinh thần của Nghị quyết này.

Ngoài ra, các chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Quốc hội và đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về yêu cầu rà soát, sửa đổi toàn diện Luật

Thủ đô số 02/2026/QH16 cũng là căn cứ chính trị quan trọng để xây dựng luật mới phù hợp với yêu cầu phát triển của Thủ đô trong bối cảnh mới.

Ngày 28/6/2024, Quốc hội ban hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 quy định nhiều cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội nhằm xây dựng, phát triển Thủ đô Hà Nội. Tuy nhiên, qua quá trình tổ chức thi hành, nhiều cơ chế, chính sách đặc thù của Luật đã được các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, áp dụng trong các luật chuyên ngành và nghị quyết đặc thù khác, dẫn đến tính đặc thù, vượt trội riêng có của Luật Thủ đô dần không còn được bảo đảm. Đồng thời, một số quy định của Luật cũng không còn phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp hiện nay. Ngày 11/12/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 258/2025/QH15, bổ sung một số cơ chế phân quyền mạnh mẽ trong triển khai các dự án trọng điểm của Thủ đô. Tuy nhiên, các cơ chế này mới tập trung đối với các dự án lớn, quan trọng, chưa đáp ứng yêu cầu hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù toàn diện cho Thủ đô trên các lĩnh vực quản trị đô thị, tài chính, ngân sách, khoa học công nghệ, giáo dục, y tế và an sinh xã hội.

Do đó, việc ban hành Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 mới là yêu cầu tất yếu nhằm tạo lập hành lang pháp lý đặc thù, ổn định và có tầm nhìn dài hạn cho Hà Nội phát triển trong giai đoạn mới.

II. Cơ sở thực tiễn

Sau thời gian triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, thành phố Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đô thị, cải thiện đời sống Nhân dân, phát triển hạ tầng, bảo tồn văn hóa và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, thực tiễn phát triển của Thủ đô cũng cho thấy nhiều khó khăn, hạn chế và thách thức lớn. Tốc độ đô thị hóa nhanh, quy mô dân số ngày càng tăng tạo áp lực rất lớn đối với hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và cung cấp dịch vụ công. Tình trạng ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, quá tải hạ tầng đô thị vẫn diễn biến phức tạp. Việc quản lý đất đai, trật tự xây dựng, phát triển đô thị ở một số nơi còn bất cập.

Mặt khác, mô hình quản trị đô thị hiện nay chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của một đô thị đặc biệt có quy mô lớn và tính chất phức tạp như Hà Nội. Một số quy

định pháp luật còn mang tính cứng nhắc, chưa tạo đủ không gian cho chính quyền Thành phố chủ động quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh từ thực tiễn. Trong lĩnh vực đầu tư, tài chính và huy động nguồn lực, nhiều cơ chế hiện hành chưa đủ mạnh để tạo đột phá cho phát triển. Thời gian chuẩn bị và triển khai các dự án lớn còn kéo dài; việc thu hút đầu tư chiến lược, phát triển các ngành kinh tế mới, kinh tế số, đổi mới sáng tạo còn gặp nhiều vướng mắc về thể chế.

Bên cạnh đó, yêu cầu hội nhập quốc tế, phát triển đô thị thông minh, chuyển đổi số, phát triển xanh và bền vững cũng đặt ra nhiều nhiệm vụ mới đối với Thủ đô mà khuôn khổ pháp lý hiện hành chưa đáp ứng đầy đủ. Thực tiễn đó đòi hỏi phải xây dựng một luật mới với tư duy đổi mới mạnh mẽ hơn, trao quyền chủ động lớn hơn cho chính quyền Thành phố, đồng thời thiết lập các cơ chế kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình và giám sát phù hợp.

III. Nhu cầu cấp thiết ban hành Luật

Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới với yêu cầu tăng trưởng nhanh và bền vững, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số, chính phủ số và đô thị thông minh, Hà Nội cần có một khuôn khổ pháp lý đủ mạnh để thực hiện vai trò đầu tàu phát triển của cả nước. Việc ban hành Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 là hết sức cấp thiết nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, tạo không gian pháp lý rộng hơn cho đổi mới sáng tạo, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 không chỉ là công cụ pháp lý để quản lý Thủ đô mà còn là công cụ kiến tạo phát triển, thúc đẩy huy động nguồn lực xã hội, phát triển kết cấu hạ tầng, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chất lượng sống của người dân. Đồng thời, việc xây dựng cơ chế phân quyền triệt để, toàn diện cho chính quyền Thành phố cũng là yêu cầu tất yếu nhằm hiện thực hóa phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, tạo sự chủ động, linh hoạt và khả năng phản ứng chính sách nhanh trước những vấn đề thực tiễn đặt ra.

IV. Quá trình xây dựng Luật Thủ đô

Quá trình xây dựng hồ sơ dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) được thực hiện bảo đảm đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm các hoạt động chính:

1. Tổ chức đánh giá tình hình triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, tổng hợp kinh nghiệm quốc tế; đề xuất đưa dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) vào Chương trình lập pháp năm 2026. Thực hiện rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, các VBQPPL, điều ước quốc tế có liên quan.

2. Tổ chức các buổi làm việc với các Bộ liên quan; các chuyên gia, nhà khoa học để lấy ý kiến đối với các cơ chế, chính sách dự kiến đưa vào Luật Thủ đô (sửa đổi). Trên cơ sở các cơ chế, chính sách do thành phố Hà Nội đề xuất; ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, xây dựng dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi), họp Tổ soạn thảo, hoàn chỉnh dự thảo; lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan, đơn vị có liên quan về hồ sơ dự án Luật (Công văn số 772/BTP-CTXDVBQPPL ngày 05/02/2026); đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và Cổng Pháp luật quốc gia để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý kiến; tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, cá nhân.

3. Nghiên cứu, tiếp thu và giải trình đầy đủ các ý kiến, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, gửi thẩm định hồ sơ dự án Luật (Báo cáo thẩm định số 50/BC-BTP ngày 11/02/2026); tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật để trình Chính phủ.

4. Nghiên cứu, tiếp thu và giải trình các ý kiến của thành viên Chính phủ, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, ngày 25/02/2026, Bộ Tư pháp có Tờ trình số 27/TTr-BTP trình Chính phủ xem xét, báo cáo Quốc hội về dự án Luật Thủ đô (sửa đổi).

5. Ngày 05/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP về Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 02/2026, trong đó có nội dung thông qua dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) và giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa uỷ quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình dự án Luật, trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá XVI.

6. Tại Phiên họp thứ 55 (ngày 18/3/2026), Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến (Thông báo số 591/TB-VPQH ngày 20/3/2026) và đề nghị Chính phủ tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật để trình Quốc hội khóa XVI xem xét tại Kỳ họp thứ nhất (tháng 4/2026).

7. Chính phủ đã chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật; Báo cáo của Chính phủ về việc tiếp thu, giải trình kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội về dự án Luật.

8. Ngày 28/3/2026, Chính phủ đã trình Quốc hội hồ sơ dự án Luật.

9. Sau khi tiếp thu, hoàn thiện dự án Luật theo ý kiến của đại biểu Quốc hội, Chính phủ đã báo cáo lại Quốc hội về dự án Luật và Quốc hội đã nhất trí thông qua vào ngày 23/4/2026.

B. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG LUẬT THỦ ĐÔ

I. Quan điểm xây dựng Luật

Việc xây dựng Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 được thực hiện trên cơ sở quán triệt đầy đủ các chủ trương, định hướng lớn của Đảng về đổi mới mô hình quản trị quốc gia, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phát triển Thủ đô Hà Nội trong thời kỳ mới, đồng thời bám sát yêu cầu thực tiễn phát triển nhanh và bền vững của Thủ đô.

Quan điểm xuyên suốt trong quá trình xây dựng Luật là chuyển đổi căn bản tư duy xây dựng pháp luật từ “quản lý hành chính” sang “kiến tạo phát triển”, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, lấy đổi mới sáng tạo và hiệu quả quản trị làm động lực phát triển. Theo đó, Luật không tiếp cận theo hướng quy định quá chi tiết, cứng nhắc mà tập trung quy định các nguyên tắc khung, tạo không gian pháp lý rộng hơn để chính quyền Thành phố chủ động tổ chức thực hiện phù hợp với thực tiễn phát triển của Thủ đô.

Một trong những quan điểm nổi bật của Luật là đẩy mạnh phân quyền, phân cấp triệt để, toàn diện cho chính quyền thành phố Hà Nội. Đây không chỉ là sự chuyển giao nhiệm vụ hành chính đơn thuần mà là sự chuyển giao thực chất về thẩm quyền, trách nhiệm và công cụ quản trị nhằm nâng cao tính chủ động, sáng tạo và tự chịu trách nhiệm của chính quyền Thành phố. Việc phân quyền được

thực hiện đồng bộ trên nhiều lĩnh vực, từ tổ chức bộ máy, quản lý đầu tư, tài chính, ngân sách, quy hoạch, đất đai, môi trường, khoa học công nghệ cho đến cải cách hành chính và chuyển đổi số.

Tuy nhiên, Luật cũng xác định rõ việc phân quyền phải đi đôi với kiểm soát quyền lực, tăng cường trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và của Nhân dân. Đây là nguyên tắc đặc biệt quan trọng nhằm bảo đảm việc trao quyền không dẫn đến buông lỏng quản lý, lạm quyền hoặc phát sinh tiêu cực.

Bên cạnh đó, Luật được xây dựng theo quan điểm chỉ quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc, ổn định lâu dài; đồng thời giao cho chính quyền Thành phố chủ động ban hành các quy định cụ thể để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Cách tiếp cận này nhằm bảo đảm tính linh hoạt, khả năng thích ứng nhanh của hệ thống pháp luật đối với những biến động nhanh chóng của thực tiễn phát triển đô thị hiện đại, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, đô thị thông minh và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Một quan điểm quan trọng khác là việc xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho Thủ đô phải có trọng tâm, trọng điểm, vừa bảo đảm tính vượt trội, vừa phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước. Các chính sách được thiết kế không nhằm tạo đặc quyền hành chính đơn thuần mà hướng tới tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, khơi thông nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản trị và tạo động lực phát triển mới cho Thủ đô.

Luật cũng quán triệt quan điểm phát triển Thủ đô nhanh nhưng phải bền vững; kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa Thăng Long – Hà Nội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và nâng cao chất lượng sống của người dân.

II. Mục tiêu xây dựng Luật

Mục tiêu tổng quát của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 là tạo lập khuôn khổ pháp lý đặc thù, vượt trội, ổn định và có tầm nhìn dài hạn cho xây dựng, quản lý, phát triển và bảo vệ Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Trước hết, Luật hướng tới việc thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển Thủ đô Hà Nội; cụ thể hóa các yêu cầu của Hiến pháp về tổ chức chính quyền địa phương, phân cấp, phân quyền và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bên cạnh đó, Luật xây dựng cơ chế phân quyền triệt để, toàn diện cho chính quyền Thành phố nhằm nâng cao tính chủ động, sáng tạo và tự chịu trách nhiệm trong quản trị và phát triển Thủ đô. Thông qua việc trao quyền mạnh mẽ hơn cho Hà Nội, Luật hướng tới việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, rút ngắn quy trình xử lý công việc, nâng cao khả năng phản ứng chính sách và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh từ thực tiễn.

Luật cũng đặt mục tiêu tạo lập “không gian pháp lý mở” cho đổi mới sáng tạo và phát triển các mô hình quản trị mới. Đây là điểm đột phá rất quan trọng, cho phép Hà Nội chủ động nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với đặc điểm của một đô thị đặc biệt, quy mô lớn và có tính chất phức tạp. Đồng thời, Luật hướng tới mục tiêu tháo gỡ các điểm nghẽn thể chế trong đầu tư, tài chính, ngân sách, quản lý tài sản công, quản lý đất đai, quy hoạch và phát triển hạ tầng đô thị; từ đó tạo điều kiện huy động tối đa các nguồn lực cho phát triển Thủ đô.

Một mục tiêu quan trọng khác là xây dựng mô hình quản trị đô thị hiện đại, thông minh, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Thông qua các cơ chế cải cách hành chính, chuyển đổi số và đổi mới phương thức quản lý, Luật hướng tới nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân. Ngoài ra, Luật còn hướng tới mục tiêu xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, tài chính, thương mại và hội nhập quốc tế của cả nước; phát huy vai trò là cực tăng trưởng, động lực phát triển của vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước.

Việc xây dựng Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 nhằm bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội và môi trường; giữa phát triển hiện đại

với bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa và bản sắc đặc trưng của Thăng Long – Hà Nội nghìn năm văn hiến.

C. BỐ CỤC VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT

I. Bố cục

Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 gồm 09 chương, 36 điều, giảm 18 điều so với Luật Thủ đô số 39/2024/QH15.

Việc giảm số lượng điều luật thể hiện rõ tư duy đổi mới trong xây dựng pháp luật theo tinh thần của Nghị quyết số 66-NQ/TW. Theo đó, Luật tập trung quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc, có tính ổn định lâu dài, tránh quy định quá chi tiết, cứng nhắc; đồng thời tăng cường giao quyền chủ động cho chính quyền Thành phố trong tổ chức thực hiện.

Bố cục của Luật được thiết kế theo hướng khoa học, hợp lý, bao quát đầy đủ các nội dung về tổ chức, quản lý, phát triển và bảo vệ Thủ đô; cơ chế phân quyền; nguồn lực phát triển; kiểm soát quyền lực; trách nhiệm giải trình và tổ chức thực hiện. Cấu trúc của Luật phản ánh rõ định hướng xây dựng một luật đặc thù, có tính mở, tạo không gian pháp lý rộng hơn cho đổi mới sáng tạo và quản trị hiện đại.

II. Phạm vi điều chỉnh

Luật quy định về tổ chức, xây dựng, quản lý, phát triển và bảo vệ Thủ đô Hà Nội; cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng đối với Thủ đô; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô.

So với các luật hiện hành về tổ chức chính quyền địa phương hoặc quản lý đô thị, phạm vi điều chỉnh của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 có tính đặc thù cao hơn, tập trung vào các cơ chế vượt trội nhằm giải quyết những vấn đề riêng có của Hà Nội với tư cách là đô thị đặc biệt, trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia.

Luật không chỉ điều chỉnh các nội dung về quản lý nhà nước mà còn thiết lập các cơ chế phát triển, cơ chế huy động nguồn lực, cơ chế liên kết vùng và cơ chế thử nghiệm chính sách mới nhằm tạo động lực phát triển cho Thủ đô trong dài hạn. Một điểm rất mới của Luật là xác lập nguyên tắc ưu tiên áp dụng đối với Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 trong trường hợp có quy định khác với luật, nghị

quyết khác của Quốc hội về cùng một vấn đề. Điều này thể hiện rõ tính đặc thù và vị trí pháp lý đặc biệt của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 trong hệ thống pháp luật.

Đồng thời, Luật còn cho phép Hội đồng nhân dân Thành phố chủ động quyết định áp dụng cơ chế, chính sách thuận lợi hơn cho phát triển Thủ đô trong trường hợp các luật hoặc nghị quyết được ban hành sau có quy định khác. Đây là cơ chế rất linh hoạt nhằm bảo đảm tính ổn định và khả năng thích ứng của Luật trước những thay đổi nhanh chóng của thực tiễn.

Luật áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến xây dựng, quản lý, phát triển và bảo vệ Thủ đô Hà Nội.

Đối tượng chịu tác động trực tiếp và toàn diện nhất của Luật là chính quyền thành phố Hà Nội và Nhân dân Thủ đô, với việc được trao nhiều thẩm quyền mới, chính quyền Thành phố sẽ có vai trò chủ động hơn trong quản trị và phát triển Thủ đô, đồng thời cũng phải thực hiện trách nhiệm giải trình cao hơn trước Nhân dân và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Các cơ quan trung ương cũng là đối tượng quan trọng trong việc tổ chức thực hiện Luật, đặc biệt trong công tác phối hợp, kiểm tra, thanh tra, giám sát và hướng dẫn thi hành các cơ chế, chính sách đặc thù.

Đối với cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư, Luật tạo ra nhiều cơ hội mới thông qua các cơ chế ưu đãi, cải cách thủ tục hành chính, cơ chế huy động nguồn lực và các chính sách phát triển kinh tế mới. Đồng thời, doanh nghiệp cũng phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về đầu tư, bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên và tuân thủ quy hoạch phát triển đô thị.

Đối với Nhân dân, Luật không chỉ tạo điều kiện nâng cao chất lượng sống, cải thiện môi trường đô thị, tiếp cận thuận lợi hơn với dịch vụ công mà còn đặt ra yêu cầu tăng cường trách nhiệm tham gia giám sát, đồng hành cùng chính quyền trong xây dựng và phát triển Thủ đô văn minh, hiện đại.

D. NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT THỦ ĐÔ

I. Khẳng định địa vị pháp lý đặc thù của Luật Thủ đô

Một trong những điểm mới có ý nghĩa nền tảng của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 là việc khẳng định rõ địa vị pháp lý đặc thù của Luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Đây không chỉ là sự kế thừa các quy định trước đây mà còn là bước phát triển mới về tư duy lập pháp, phản ánh yêu cầu xây dựng một cơ chế thể chế đặc biệt cho Thủ đô Hà Nội.

Theo tinh thần của Luật, Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 là luật có tính chất đặc thù, được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có quy định khác với luật, nghị quyết khác của Quốc hội về cùng một vấn đề liên quan đến Thủ đô. Quy định này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tạo cơ sở pháp lý để Hà Nội có thể vận hành các cơ chế, chính sách vượt trội phù hợp với vị trí, vai trò và yêu cầu phát triển đặc biệt.

Trong thực tiễn thi hành vừa qua, nhiều quy định pháp luật áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước đã bộc lộ hạn chế khi triển khai tại Hà Nội do đặc điểm quy mô dân số lớn, tốc độ đô thị hóa nhanh, tính chất quản lý phức tạp và yêu cầu phát triển cao hơn nhiều địa phương khác. Vì vậy, việc xác lập giá trị pháp lý đặc thù của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 là cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc để xử lý các vấn đề đặc thù của Thủ đô.

Một điểm rất mới của Luật là trao quyền cho Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội được chủ động quyết định áp dụng cơ chế, chính sách thuận lợi hơn cho phát triển Thủ đô trong trường hợp các luật, nghị quyết được ban hành sau có quy định khác với Luật Thủ đô. Đây là bước tiến lớn về tư duy phân quyền lập pháp, đồng thời tạo “không gian pháp lý mở” cho Hà Nội chủ động thích ứng với yêu cầu thực tiễn phát triển.

Quy định này cũng góp phần khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn pháp luật và nâng cao tính ổn định của cơ chế đặc thù dành cho Thủ đô. Thay vì phải chờ sửa đổi Luật hoặc xin ý kiến từng trường hợp, chính quyền Thành phố có thể chủ động lựa chọn cơ chế phù hợp hơn để thúc đẩy phát triển trong khuôn khổ pháp luật cho phép.

Bên cạnh đó, Luật cũng bổ sung, hoàn thiện các quy định về giải thích từ ngữ nhằm bảo đảm tính thống nhất trong áp dụng pháp luật. Một số khái niệm mới như “không gian tầm thấp”, “không gian tầm cao” được đưa vào Luật để đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị hiện đại, quản lý không gian đô thị đa chiều và phát triển hạ tầng công nghệ trong tương lai.

Có thể khẳng định rằng, việc xác lập địa vị pháp lý đặc thù của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 không chỉ mang ý nghĩa kỹ thuật lập pháp mà còn phản ánh sự thay đổi sâu sắc về tư duy quản trị quốc gia đối với Thủ đô Hà Nội. Đây là nền tảng pháp lý quan trọng để xây dựng mô hình quản trị đô thị hiện đại, linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả hơn trong thời gian tới.

II. Cơ chế phân quyền triệt để, toàn diện cho chính quyền Thành phố

Một trong những nội dung có tính đột phá lớn nhất của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 là việc thiết lập cơ chế phân quyền triệt để, toàn diện cho chính quyền thành phố Hà Nội. Đây là bước chuyển đổi căn bản trong tư duy tổ chức và vận hành chính quyền đô thị, thể hiện rõ quan điểm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Theo đó, chính quyền Thành phố không chỉ thực hiện các nhiệm vụ được giao theo cơ chế hành chính thông thường mà được trao quyền chủ động thực chất trong quản trị và phát triển Thủ đô.

Theo quy định tại Luật Thủ đô số 02/2026/QH16, Hà Nội được giao tổng cộng 199 thẩm quyền, trong đó có nhiều thẩm quyền hoàn toàn mới hoặc khác với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên. Điều này cho thấy mức độ phân quyền sâu rộng chưa từng có trong hệ thống pháp luật hiện hành. Các lĩnh vực được phân quyền rất toàn diện, bao gồm tổ chức bộ máy, quản lý ngân sách, đầu tư công, quy hoạch đô thị, quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát triển văn hóa, y tế, giáo dục, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội và liên kết phát triển vùng.

Điểm đặc biệt của cơ chế phân quyền trong Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 không chỉ nằm ở số lượng thẩm quyền được giao mà còn ở chất lượng và tính thực chất của việc trao quyền. Thay vì chỉ chuyển giao nhiệm vụ hành chính mang

tính kỹ thuật, Luật trao cho chính quyền Thành phố quyền quyết định nhiều vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

Việc phân quyền mạnh mẽ này tạo điều kiện để Hà Nội nâng cao khả năng phản ứng chính sách, rút ngắn thời gian ra quyết định, xử lý nhanh hơn các vấn đề thực tiễn và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Đồng thời, cơ chế phân quyền cũng tạo điều kiện để Thủ đô phát huy tính chủ động, sáng tạo trong xây dựng mô hình quản trị đô thị hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển của các đô thị lớn trên thế giới. Tuy nhiên, Luật cũng xác định rõ việc phân quyền phải đi đôi với kiểm soát quyền lực, tăng cường trách nhiệm giải trình và bảo đảm tính công khai, minh bạch. Đây là yêu cầu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm bảo đảm việc trao quyền được thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả và không làm phát sinh tiêu cực hoặc lạm quyền.

III. Thẩm quyền xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền thành phố

Một điểm đổi mới rất quan trọng của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 là việc bổ sung quy định về thẩm quyền xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền thành phố Hà Nội. Theo đó, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội được trao thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đã được quy định tại văn bản của cơ quan cấp trên nhằm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương.

Quy định này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và tăng tính linh hoạt trong điều hành của chính quyền Thành phố. Trong thực tế, nhiều thủ tục hành chính hiện nay còn phức tạp, kéo dài, chưa phù hợp với yêu cầu phát triển nhanh của một đô thị đặc biệt như Hà Nội. Việc cho phép Thành phố chủ động điều chỉnh quy trình, thủ tục sẽ giúp rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Điểm đáng chú ý là việc điều chỉnh trình tự, thủ tục hành chính phải bảo đảm không làm phát sinh thêm thành phần hồ sơ, điều kiện hoặc kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Điều này thể hiện rõ mục tiêu cải cách hành chính thực

chất, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Bên cạnh đó, Luật còn cho phép chính quyền Thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định biện pháp đặc thù nhằm tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội trong trường hợp chưa có quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc các bộ, cơ quan ngang bộ.

Quy định này có ý nghĩa rất lớn trong việc nâng cao khả năng phản ứng chính sách nhanh của chính quyền Thành phố, khắc phục tình trạng chậm ban hành văn bản hướng dẫn, tạo điều kiện để Hà Nội chủ động giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh từ thực tiễn. Đây cũng là bước chuyển rất quan trọng từ vị thế “thực thi pháp luật” sang chủ động “kiến tạo thể chế” của chính quyền Thủ đô. Tuy nhiên, để bảo đảm kiểm soát quyền lực, Luật quy định chặt chẽ về trình tự, thủ tục ban hành các văn bản này; đồng thời tăng cường trách nhiệm kiểm tra, giám sát và giải trình của chính quyền Thành phố.

Có thể thấy rằng, quy định mới về thẩm quyền xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã mở ra một “không gian thể chế” rất lớn cho Hà Nội trong cải cách hành chính, đổi mới quản trị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

IV. Cơ chế thí điểm chính sách và “không gian thể chế mở”

Một trong những nội dung mang tính đột phá cao của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 là việc thiết lập cơ chế thí điểm chính sách nhằm tạo khuôn khổ pháp lý cho việc thử nghiệm các mô hình, giải pháp quản lý và phát triển mới. Theo quy định của Luật, Hà Nội được phép đề xuất và thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách mới, khác với quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội hoặc đối với những vấn đề pháp luật chưa quy định. Đây là bước phát triển rất mới trong tư duy lập pháp, phản ánh định hướng xây dựng Thủ đô trở thành “phòng thí nghiệm thể chế” cho cả nước.

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và sự phát triển nhanh chóng của các mô hình kinh tế mới, nhiều vấn đề thực tiễn phát sinh chưa có quy định pháp luật điều chỉnh hoặc các quy định hiện hành chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Vì vậy, cơ chế thí điểm chính sách có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc tạo điều kiện cho Hà Nội chủ động đổi mới sáng tạo và thử

nghiệm các mô hình quản trị hiện đại. Thông qua cơ chế này, Hà Nội có thể triển khai thí điểm các mô hình mới trong các lĩnh vực như đô thị thông minh, kinh tế số, trí tuệ nhân tạo, quản trị dữ liệu lớn, giao thông thông minh, tài chính xanh, kinh tế tuần hoàn, mô hình khu thương mại tự do hoặc các phương thức huy động nguồn lực mới.

Cơ chế thí điểm cũng tạo điều kiện để Hà Nội chủ động tháo gỡ các “điểm nghẽn” thể chế trong phát triển, rút ngắn quá trình thử nghiệm và hoàn thiện chính sách trước khi nhân rộng ra phạm vi cả nước. Tuy nhiên, nhằm bảo đảm an ninh, quốc phòng và lợi ích quốc gia, Luật quy định không thực hiện thí điểm đối với các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại quốc gia, tôn giáo và các vấn đề liên quan đến chủ quyền quốc gia.

Đồng thời, việc thực hiện cơ chế thí điểm phải được cấp có thẩm quyền chấp thuận và do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành nghị quyết cụ thể để tổ chức thực hiện. Quy định này vừa bảo đảm tính linh hoạt, sáng tạo trong quản trị phát triển, vừa duy trì cơ chế kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình phù hợp.

V. Cơ chế tài chính – ngân sách đặc thù cho Thủ đô

Một trong những yêu cầu quan trọng nhất để xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội theo hướng văn minh, hiện đại là phải có cơ chế huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính đủ mạnh, đủ linh hoạt và phù hợp với tính chất đặc thù của một đô thị đặc biệt. Nhận thức rõ yêu cầu đó, Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 đã dành nhiều quy định quan trọng nhằm thiết lập cơ chế tài chính – ngân sách đặc thù cho Hà Nội.

Khác với cơ chế quản lý ngân sách thông thường áp dụng đối với các địa phương khác, Luật mới trao cho chính quyền thành phố Hà Nội quyền chủ động lớn hơn trong việc quản lý, điều hành ngân sách và huy động các nguồn lực phát triển. Đây là bước đột phá rất quan trọng nhằm khắc phục những hạn chế về nguồn lực tài chính trong thời gian qua, đồng thời tạo điều kiện để Hà Nội có đủ khả năng đầu tư cho hạ tầng chiến lược, cải thiện chất lượng dịch vụ công và nâng cao năng lực cạnh tranh của Thủ đô.

Theo quy định của Luật, Hà Nội được hưởng 100% một số khoản thu theo cơ chế đặc thù. Quy định này có ý nghĩa rất lớn trong việc tăng khả năng tự chủ tài chính của Thành phố, giúp Hà Nội có thêm nguồn lực để đầu tư cho các lĩnh vực ưu tiên như giao thông, môi trường, giáo dục, y tế, chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh. Bên cạnh đó, Luật còn cho phép Hà Nội chủ động quyết định sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cấp bách hoặc có tính chiến lược. Điều này giúp nâng cao tính linh hoạt trong điều hành ngân sách, khắc phục tình trạng bị động hoặc chậm trễ trong bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ quan trọng.

Một điểm mới rất đáng chú ý là Luật cho phép Hà Nội được phát hành trái phiếu đô thị, trái phiếu xanh và các công cụ tài chính hợp pháp khác để huy động vốn đầu tư phát triển. Trong bối cảnh nhu cầu đầu tư hạ tầng của Hà Nội là rất lớn, cơ chế này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc đa dạng hóa nguồn vốn, giảm áp lực cho ngân sách nhà nước và thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển.

Việc phát hành trái phiếu xanh còn thể hiện rõ định hướng phát triển bền vững, phát triển kinh tế xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu của Thủ đô trong thời gian tới. Đây cũng là xu hướng quản trị tài chính đô thị hiện đại đang được nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng. Ngoài ra, Luật còn cho phép thành lập các quỹ tài chính đặc thù phục vụ phát triển Thủ đô. Các quỹ này có thể được sử dụng để hỗ trợ phát triển hạ tầng, đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường hoặc thực hiện các nhiệm vụ phát triển chiến lược khác.

Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 mở rộng quyền tự chủ trong quản lý và khai thác tài sản công. Theo đó, Hà Nội được trao thêm thẩm quyền trong việc quản lý, sử dụng, chuyển đổi mục đích sử dụng và khai thác tài sản công nhằm tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển. Cơ chế này giúp nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công, hạn chế tình trạng lãng phí nguồn lực đất đai, nhà công vụ, trụ sở làm việc và các tài sản công khác.

Bên cạnh việc mở rộng quyền tự chủ tài chính, Luật cũng quy định rõ trách nhiệm công khai, minh bạch, kiểm tra, thanh tra và giám sát trong quản lý ngân

sách, tài sản công và huy động nguồn lực. Điều này nhằm bảo đảm việc sử dụng nguồn lực đúng mục đích, hiệu quả, phòng chống thất thoát, lãng phí và tham nhũng. Có thể khẳng định rằng, cơ chế tài chính – ngân sách đặc thù là một trong những trụ cột quan trọng nhất của Luật Thủ đô, tạo nền tảng để Hà Nội chủ động huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển nhanh và bền vững.

VI. Cơ chế quản lý đầu tư, huy động nguồn lực và phát triển hạ tầng

Để thực hiện mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị văn minh, hiện đại, trung tâm lớn về kinh tế, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của cả nước, Luật đã thiết lập nhiều cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư, huy động nguồn lực và phát triển hạ tầng.

Trong thời gian qua, mặc dù Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong phát triển hạ tầng đô thị nhưng thực tiễn cho thấy nhu cầu đầu tư của Thành phố vẫn rất lớn, đặc biệt trong các lĩnh vực giao thông, môi trường, cấp thoát nước, chuyển đổi số, giáo dục, y tế và phát triển đô thị thông minh. Tuy nhiên, nhiều cơ chế hiện hành còn thiếu linh hoạt, thủ tục đầu tư còn kéo dài, chưa tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn lực xã hội. Để khắc phục tình trạng đó, Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 đã trao cho chính quyền Thành phố nhiều thẩm quyền mới trong quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, lựa chọn nhà đầu tư và tổ chức thực hiện các công trình trọng điểm.

Theo đó, Hà Nội được chủ động hơn trong việc quyết định các dự án đầu tư công có quy mô lớn, dự án hạ tầng chiến lược và các dự án có tính chất liên vùng. Điều này giúp rút ngắn đáng kể thời gian chuẩn bị đầu tư, nâng cao khả năng phản ứng chính sách và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm. Luật khuyến khích mạnh mẽ việc huy động nguồn lực xã hội thông qua các hình thức hợp tác công tư, xã hội hóa đầu tư và các cơ chế tài chính linh hoạt khác.

Trong bối cảnh nguồn lực ngân sách nhà nước còn hạn chế, việc thu hút nguồn vốn từ khu vực tư nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với phát triển hạ tầng Thủ đô. Luật đã bổ sung nhiều cơ chế ưu đãi, hỗ trợ và bảo đảm đầu tư nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư chiến lược tham gia phát triển hạ tầng đô thị. Đồng thời, Luật cũng cho phép Hà Nội áp dụng các mô hình đầu tư mới,

mô hình quản lý hiện đại và cơ chế thử nghiệm chính sách trong lĩnh vực phát triển đô thị, giao thông thông minh, năng lượng xanh và chuyển đổi số.

Đối với phát triển hạ tầng giao thông, Luật xác định đây là lĩnh vực ưu tiên hàng đầu nhằm giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông và nâng cao năng lực kết nối của Thủ đô. Theo đó, Hà Nội được trao thêm thẩm quyền trong đầu tư, quản lý và khai thác các công trình giao thông trọng điểm, các tuyến đường vành đai, hệ thống đường sắt đô thị và các công trình hạ tầng liên vùng.

Luật cũng đặc biệt chú trọng phát triển hạ tầng số và đô thị thông minh. Theo đó, Hà Nội được phép xây dựng và vận hành các nền tảng dữ liệu lớn, hệ thống quản trị đô thị thông minh, trung tâm điều hành số và các mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý đô thị. Đây là nền tảng rất quan trọng để nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng cung cấp dịch vụ công và khả năng tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh phát triển hạ tầng kỹ thuật, Luật còn đặt ra yêu cầu phát triển đồng bộ hạ tầng xã hội, bao gồm giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao và nhà ở xã hội nhằm bảo đảm chất lượng sống của người dân Thủ đô. Luật quy định cơ chế ưu tiên phát triển các dự án xanh, dự án thân thiện với môi trường và dự án ứng dụng công nghệ cao. Điều này phù hợp với xu thế phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn và cam kết của Việt Nam về giảm phát thải khí nhà kính. Đồng thời, để bảo đảm việc phát triển hạ tầng diễn ra đồng bộ, hiệu quả và đúng định hướng quy hoạch, Luật tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan trung ương, chính quyền Thành phố và các địa phương trong vùng Thủ đô.

VII. Cơ chế liên kết và phát triển vùng thủ đô

Một trong những điểm quan trọng của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 là việc thiết lập cơ chế liên kết và phát triển vùng Thủ đô theo hướng đồng bộ, hiệu quả và bền vững. Thực tiễn phát triển cho thấy Hà Nội không thể phát triển độc lập, tách rời khỏi các địa phương trong vùng Thủ đô và vùng đồng bằng sông Hồng. Các vấn đề như giao thông, môi trường, phát triển đô thị, cung ứng lao động, cấp nước, xử lý chất thải, logistics và phát triển công nghiệp đều có tính liên vùng rất cao.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, cơ chế phối hợp giữa Hà Nội với các địa phương trong vùng còn thiếu đồng bộ, chưa có đủ công cụ pháp lý và nguồn lực để triển khai các dự án liên kết quy mô lớn. Để khắc phục hạn chế này, Luật xác định Hà Nội là hạt nhân phát triển của vùng Thủ đô, đồng thời thiết lập các cơ chế mới nhằm thúc đẩy liên kết vùng trên các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, hạ tầng, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường và phát triển nguồn nhân lực.

Theo quy định của Luật, Hà Nội được chủ động phối hợp với các địa phương trong vùng để xây dựng và triển khai các chương trình, dự án liên kết phát triển. Các dự án liên vùng có thể được ưu tiên bố trí vốn đầu tư, áp dụng cơ chế đặc thù và huy động nguồn lực theo phương thức linh hoạt. Việc nghiên cứu thành lập Quỹ phát triển vùng Thủ đô nhằm hỗ trợ triển khai các dự án có tính chất liên kết vùng, tạo động lực phát triển đồng bộ cho toàn khu vực.

Luật cũng tăng cường cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành trung ương với Hà Nội và các địa phương trong vùng nhằm bảo đảm tính thống nhất trong quy hoạch và tổ chức thực hiện các dự án trọng điểm.

Bên cạnh đó, việc thúc đẩy liên kết vùng còn có ý nghĩa quan trọng trong việc giảm áp lực dân số và hạ tầng cho khu vực nội đô Hà Nội, thúc đẩy phát triển các đô thị vệ tinh, hình thành mạng lưới đô thị hiện đại và phân bố hợp lý không gian phát triển kinh tế - xã hội. Thông qua cơ chế liên kết vùng, Hà Nội không chỉ phát huy vai trò là trung tâm động lực phát triển mà còn tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ đối với các địa phương trong vùng Thủ đô và vùng đồng bằng sông Hồng.

VIII. Cơ chế kiểm soát quyền lực, thanh tra, kiểm tra và trách nhiệm giải trình

Một trong những yêu cầu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình xây dựng Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 là phải bảo đảm việc phân quyền mạnh mẽ cho chính quyền thành phố Hà Nội đi đôi với cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ, hiệu quả, phòng ngừa tình trạng lạm quyền, buông lỏng quản lý hoặc phát sinh tiêu cực trong tổ chức thực hiện.

Thực tiễn cho thấy, phân cấp, phân quyền là xu hướng tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia và phát huy tính chủ động của chính quyền địa

phương. Tuy nhiên, nếu không có cơ chế kiểm soát phù hợp thì việc trao quyền rất dễ dẫn đến tình trạng thiếu thống nhất trong quản lý nhà nước, phát sinh lợi ích cục bộ hoặc làm suy giảm hiệu lực của hệ thống pháp luật. Xuất phát từ yêu cầu đó, Luật đã thiết lập hệ thống cơ chế kiểm tra, thanh tra, giám sát và trách nhiệm giải trình tương đối toàn diện, đồng bộ, phù hợp với mức độ phân quyền đặc thù dành cho Hà Nội.

Theo quy định của Luật, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan trung ương có thẩm quyền tiếp tục thực hiện chức năng kiểm tra, thanh tra, giám sát việc tổ chức thi hành Luật và thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù của Thủ đô. Trong trường hợp phát hiện văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền thành phố Hà Nội có nội dung trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội hoặc vượt quá thẩm quyền được giao thì cơ quan có thẩm quyền được quyền đình chỉ, bãi bỏ hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.

Quy định này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đồng thời duy trì sự kiểm soát cần thiết của Trung ương đối với các cơ chế đặc thù được trao cho Hà Nội. Bên cạnh cơ chế kiểm tra từ Trung ương, Luật còn tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị – xã hội và Nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Thủ đô.

Đặc biệt, Luật đặt ra yêu cầu rất cao về trách nhiệm giải trình của chính quyền Thành phố. Theo đó, trong quá trình thực hiện các cơ chế đặc thù, các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao thẩm quyền phải bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình ra quyết định, tổ chức thực hiện và sử dụng nguồn lực công. Việc công khai thông tin, giải trình chính sách và tiếp thu ý kiến của người dân được xác định là yêu cầu bắt buộc nhằm nâng cao tính minh bạch và tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình triển khai Luật.

Một điểm mới rất đáng chú ý là Luật bổ sung cơ chế miễn trừ trách nhiệm trong một số trường hợp đặc biệt đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đúng quy trình, đúng thẩm quyền, vì lợi ích chung nhưng phát sinh rủi ro khách

quan trọng quá trình thực hiện cơ chế thí điểm hoặc đổi mới sáng tạo. Quy định này có ý nghĩa rất lớn trong việc khuyến khích tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Tuy nhiên, việc miễn trừ trách nhiệm chỉ được áp dụng trong trường hợp người thực hiện không vụ lợi, không cố ý làm trái và đã thực hiện đầy đủ quy trình theo quy định. Đây là cơ chế vừa tạo động lực đổi mới sáng tạo, vừa bảo đảm kiểm soát chặt chẽ việc thực thi quyền lực nhà nước. Có thể thấy rằng, cơ chế kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình trong Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 được thiết kế theo hướng cân bằng giữa yêu cầu tăng cường tính chủ động, sáng tạo của chính quyền Thành phố với yêu cầu bảo đảm tính thống nhất, minh bạch và hiệu lực của quản lý nhà nước.

IX. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của tổ chức, cá nhân trong thực hiện Luật Thủ đô số 02/2026/QH16

Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 không chỉ quy định về tổ chức và hoạt động của chính quyền Thủ đô mà còn tác động trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô Hà Nội. Đối với người dân, Luật tạo điều kiện để được thụ hưởng nhiều lợi ích từ các cơ chế đặc thù của Thủ đô. Thông qua việc đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng quản trị đô thị, người dân sẽ được tiếp cận các dịch vụ công thuận lợi hơn, minh bạch hơn và hiệu quả hơn. Việc phát triển hạ tầng giao thông, môi trường, giáo dục, y tế, văn hóa và hạ tầng số cũng sẽ góp phần nâng cao chất lượng sống của Nhân dân Thủ đô, tạo môi trường sống văn minh, hiện đại và an toàn hơn.

Bên cạnh đó, các chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế, đổi mới sáng tạo và thu hút đầu tư sẽ tạo thêm nhiều cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện điều kiện sinh hoạt của người dân. Tuy nhiên, cùng với các quyền lợi được hưởng, người dân cũng có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự đô thị, an toàn giao thông và bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử của Thủ đô.

Trong bối cảnh xây dựng đô thị thông minh và xã hội số, người dân cũng cần chủ động nâng cao nhận thức, kỹ năng số và tham gia tích cực vào quá trình chuyển đổi số của Thành phố. Đối với doanh nghiệp và nhà đầu tư, Luật tạo môi trường pháp lý thuận lợi hơn thông qua việc cải cách thủ tục hành chính, mở rộng quyền tự chủ của chính quyền Thành phố và áp dụng các cơ chế ưu đãi, hỗ trợ đầu tư. Các doanh nghiệp được tạo điều kiện tiếp cận thuận lợi hơn với các nguồn lực về đất đai, hạ tầng, tài chính và dịch vụ công; đồng thời có cơ hội tham gia vào các dự án phát triển hạ tầng, đô thị thông minh, kinh tế số và đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, doanh nghiệp cũng phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; tuân thủ các quy định về đầu tư, xây dựng, môi trường, lao động và cạnh tranh; đồng thời nâng cao trách nhiệm xã hội trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đối với các cơ quan nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Luật đặt ra yêu cầu rất cao về trách nhiệm công vụ, đạo đức nghề nghiệp và năng lực quản trị hiện đại. Việc được trao thêm thẩm quyền đồng nghĩa với việc phải nâng cao trách nhiệm giải trình, tinh thần phục vụ Nhân dân, tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong thực thi công vụ. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tổ chức triển khai thi hành Luật đúng quy định; chủ động rà soát, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi các văn bản liên quan; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và hướng dẫn thực hiện các cơ chế đặc thù của Thủ đô.

Có thể khẳng định rằng, việc xác định rõ quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong Luật không chỉ nhằm bảo đảm hiệu quả tổ chức thi hành mà còn góp phần xây dựng nền quản trị đô thị hiện đại dựa trên sự đồng hành, tham gia và trách nhiệm của toàn xã hội.

X. Những nội dung cần lưu ý trong quá trình tổ chức thi hành Luật

Đề Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 được triển khai hiệu quả trong thực tiễn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần đặc biệt lưu ý một số vấn đề quan trọng trong quá trình tổ chức thi hành. Trước hết, cần nhận thức đầy đủ rằng Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 là luật có tính đặc thù cao, được xây dựng theo tư duy đổi mới mạnh mẽ về phân quyền, quản trị phát triển và đổi mới sáng tạo. Vì vậy, quá trình

tổ chức thực hiện không thể áp dụng máy móc theo tư duy quản lý hành chính truyền thống mà cần chuyển mạnh sang tư duy phục vụ, kiến tạo và đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp. Các cơ quan nhà nước của Thành phố cần chủ động rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy trình, thủ tục hành chính và cơ chế quản lý hiện hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp với các quy định của Luật.

Đặc biệt, do Luật trao cho Hà Nội nhiều thẩm quyền mới trong ban hành văn bản quy phạm pháp luật và điều chỉnh thủ tục hành chính nên yêu cầu đặt ra là phải bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật; đồng thời tránh phát sinh cơ chế “xin – cho”, lợi ích cục bộ hoặc thủ tục hành chính trá hình. Trong quá trình triển khai các cơ chế thí điểm và đổi mới sáng tạo, các cơ quan có thẩm quyền cần đánh giá kỹ lưỡng tác động chính sách, xác định rõ phạm vi, mục tiêu, lộ trình và cơ chế kiểm soát rủi ro nhằm bảo đảm hiệu quả và an toàn pháp lý.

Việc thực hiện cơ chế phân quyền mạnh mẽ cũng đòi hỏi nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố, đặc biệt là năng lực quản trị đô thị, quản lý tài chính công, quản trị dữ liệu và điều hành trên nền tảng số.

Bên cạnh đó, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát cần được thực hiện thường xuyên, đồng bộ nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm, đồng thời bảo đảm việc thực hiện các cơ chế đặc thù đúng mục tiêu, đúng quy định pháp luật.

Một vấn đề rất quan trọng khác là cần tăng cường công khai, minh bạch và truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình triển khai Luật. Người dân và doanh nghiệp cần được cung cấp đầy đủ thông tin về các cơ chế, chính sách mới để chủ động tham gia, giám sát và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong quá trình tổ chức thực hiện, cần đặc biệt chú trọng bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trung ương với chính quyền thành phố Hà Nội và các địa phương trong vùng Thủ đô nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của các cơ chế, chính sách được triển khai.